

KẾ HOẠCH

Về việc rà soát và thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch và Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát và thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Nâng cao sự hài lòng của người dân trong việc đăng ký hộ tịch; góp phần bảo vệ quyền lợi của trẻ em; lợi ích của các bên trong quan hệ cha mẹ và con, quan hệ vợ chồng đối với người dân cư trú trên địa bàn tỉnh; tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước về đăng ký và quản lý hộ tịch theo quy định của Luật hộ tịch.

- Việc triển khai thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động trên địa bàn tỉnh là cơ sở để tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch nói chung và đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn nói riêng để người dân hiểu mục đích, ý nghĩa cơ bản của việc đăng ký hộ tịch; đồng thời thu hút sự tham gia của các đoàn thể có liên quan của địa phương vào công tác động viên, khuyến khích người dân đi đăng ký hộ tịch.

- Kết hợp việc rà soát, thống kê tình hình đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động; việc rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động phải bảo đảm đúng tiến độ thời gian của Kế hoạch này; triển khai thực hiện Kế hoạch số 1644/KH-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; tăng cường củng cố công tác tin học hóa hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có báo cáo về công tác này.

- Bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước về công tác hộ tịch; tôn trọng ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của người dân trong việc đăng ký khai sinh, khai tử và kết hôn lưu động.

II. NỘI DUNG.

1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về đăng ký hộ tịch lưu động:

1.1. Nội dung:

- Đây mạnh việc tuyên truyền, phổ biến cho người dân kiến thức pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch nói chung và đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn nói riêng; đặc biệt chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến cho người dân tại các xã vùng sâu, vùng xa, các xã đặc biệt khó khăn.

- Tiến hành tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký hộ tịch bằng nhiều hình thức phong phú, nội dung phù hợp; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể địa phương vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký hộ tịch và quản lý hộ tịch.

1.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

1.3. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 4/2018.

2. Xây dựng, hướng dẫn rà soát theo biểu thống kê về số lượng đối tượng được thực hiện việc đăng ký lưu động:

2.1. Nội dung:

- Xây dựng biểu mẫu khảo sát, thống kê theo hướng đơn giản, dễ điền thông tin, dễ tổng hợp; bảo đảm tính chính xác của số liệu.
- Hướng dẫn việc thu thập thông tin, điền biểu mẫu khảo sát, thống kê.

2.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan.

2.3. Kết quả thực hiện: Biểu mẫu khảo sát, thống kê được gửi cho các địa phương để sử dụng thống nhất.

2.4. Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2018.

3. Rà soát, đánh giá các đối tượng theo nhóm được đăng ký hộ tịch lưu động; phân loại, điền biểu mẫu khảo sát, thống kê; tổ chức đăng ký hộ tịch lưu động:

3.1. Nội dung:

- Rà soát, đánh giá các đối tượng được đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu

động trên địa bàn toàn tỉnh.

- Lập danh sách, phân loại theo từng nhóm thuộc đối tượng đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động đang cư trú trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn cách thức phân loại, điền thông tin trong biểu mẫu khảo sát, thống kê.

- Tổ chức đăng ký hộ tịch lưu động.

3.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan.

3.3. Kết quả thực hiện: Tổng hợp các Phiếu khảo sát, thống kê về các đối tượng được đăng ký hộ tịch lưu động trên địa bàn tỉnh; Cấp Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử cho người dân có nhu cầu, nguyện vọng đăng ký.

3.4. Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2018, thường xuyên và hàng năm.

4. Báo cáo đánh giá tình hình đăng ký hộ tịch lưu động trên địa bàn tỉnh:

- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo đánh giá tình hình đăng ký hộ tịch lưu động trước ngày 30/11 hàng năm.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và báo cáo đánh giá tình hình đăng ký hộ tịch lưu động trên địa bàn mình quản lý (*qua Sở Tư pháp*), trước ngày 15/12 hàng năm.

- Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 28/12 hàng năm.

5. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình thực hiện đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn lưu động.

Tiến hành hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động cho những đối tượng thuộc diện được đăng ký hộ tịch lưu động trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Tư pháp:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai việc đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động trên địa bàn tỉnh; là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện; trường hợp cần thiết, cử cán bộ phối hợp với địa phương tiến hành làm điểm tại một số địa phương (*nơi phát*

sinh nhiều trường hợp có nhu cầu đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn hoặc nơi có nhiều khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ).

- Chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp và xây dựng báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tình hình đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn lưu động tại Ủy ban nhân dân cấp xã và báo cáo về Sở Tư pháp trước ngày 15/12 hàng năm.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách phân bổ hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, QT, CT);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Các sở: Tư pháp, Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT-NC₂.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lại Xuân Lâm